

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC HUẾ
CÔNG TY ĐẦU TƯ XUẤT BẢN – THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

TÀI LIỆU TẬP HUẤN
SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 11
CÁNH ĐIỀU

HÀ NỘI – 2022

Biên soạn:

- TS Vũ Đình Bảy
- PSG.TS Nguyễn Dục Quang
- PGS.TS Nguyễn Thị Thanh Hồng
- Th.S Bùi Thanh Xuân

MỤC LỤC

	Trang
Mục tiêu khoá tập huấn	4
Phần thứ nhất: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG	5
I. Khái quát chung về Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 11	5
II. Giới thiệu chung về sách giáo khoa <i>Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11</i>	10
III. Hướng dẫn khai thác, sử dụng sách giáo khoa và hệ thống tài liệu tham khảo, bổ trợ	23
IV. Hướng dẫn thực hiện kiểm tra, đánh giá	30
Phần thứ hai: BÀI SOẠN MINH HOẠ	37

MỤC TIÊU KHOÁ TẬP HUẤN

Kết thúc khoá tập huấn, học viên có thể:

- Hiểu rõ các yêu cầu cần đạt trong chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.
- Xây dựng được kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường theo phụ lục Công văn 5512 (trong đó làm rõ các hình thức tổ chức phù hợp với các nội dung sách giáo khoa như sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động giáo dục theo chủ đề,...).
- Hiểu và biết cách phân công cán bộ quản lí, giáo viên đảm nhận việc tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và năng lực của cán bộ quản lí, giáo viên.
- Hiểu được quan điểm, tư tưởng, cách tiếp cận của nhóm tác giả thể hiện trong sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11*.
- Nắm được cấu trúc của toàn bộ cuốn sách, nội dung của từng chủ đề và các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo chủ đề.
- Xây dựng được kế hoạch cụ thể cho từng chủ đề để tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh lớp 11.
- Vận dụng được một số phương pháp và kĩ thuật dạy học hiện đại trong tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh lớp 11.

Phần thứ nhất

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

I. Khái quát chung về Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 11

1. Đặc điểm của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (HĐTN, HN) là hoạt động giáo dục bắt buộc trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Mục tiêu của hoạt động này là tạo cơ hội cho HS tiếp cận các vấn đề và các tình huống của đời sống thực tế. Qua đó, học sinh (HS) được thể nghiệm các cảm xúc tích cực, vận dụng các kinh nghiệm, huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng có được từ các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống trong nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi. HĐTN, HN 11 có các đặc điểm cơ bản như sau:

– Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (cấp trung học) là hoạt động giáo dục do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện.

– HĐTN góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và các năng lực đặc thù của HS. Thông qua hoạt động trải nghiệm các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và các năng lực đặc thù cho HS được phát triển. Các năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo (những năng lực chung) được hình thành thông qua các năng lực đặc thù: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp.

Nội dung HĐTN được phân chia theo hai giai đoạn: giai đoạn giáo dục cơ bản và giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp. Cấp THPT là giai đoạn định hướng nghề nghiệp, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tập trung hơn vào hoạt động giáo dục hướng nghiệp nhằm phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp. Thông qua các hoạt động hướng nghiệp, học sinh được đánh giá và tự đánh giá về năng lực, sở trường, hứng thú liên quan đến nghề nghiệp, làm cơ sở để tự chọn cho mình ngành nghề phù hợp và rèn luyện phẩm chất và năng lực để thích ứng với nghề nghiệp tương lai.

2. Mục tiêu của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Mục tiêu chung: HĐTN hình thành, phát triển ở HS năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp; góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung, được quy định trong Chương trình tổng thể; giúp HS khám phá bản thân và thế giới xung quanh, phát triển đời sống tâm hồn phong phú, biết rung cảm trước cái đẹp của thiên nhiên và tình người, có quan niệm sống và ứng xử đúng đắn.

Mục tiêu cấp Trung học phổ thông: Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giúp học sinh phát triển các phẩm chất, năng lực đã được hình thành ở cấp tiểu học và cấp trung học cơ sở. Kết thúc giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp, học sinh có khả năng thích ứng với các điều kiện sống, học tập và làm việc khác nhau; thích ứng với những thay đổi của xã hội hiện đại; có khả năng tổ chức cuộc sống, công việc và quản lí bản thân; có khả năng phát triển hứng thú nghề nghiệp và ra quyết định lựa chọn được nghề nghiệp tương lai; xây dựng được kế hoạch rèn luyện đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp và trở thành người công dân có ích.

3. Các yêu cầu cần đạt và nội dung hoạt động

– Nội dung khái quát gồm 4 mạch nội dung hoạt động, mỗi mạch nội dung bao gồm các hoạt động cụ thể sau đây:

+ Hoạt động hướng vào bản thân: hoạt động khám phá bản thân, hoạt động rèn luyện bản thân;

+ Hoạt động hướng đến xã hội: hoạt động chăm sóc gia đình, hoạt động xây dựng nhà trường, hoạt động xây dựng cộng đồng;

+ Hoạt động hướng đến tự nhiên: hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường;

+ Hoạt động hướng nghiệp: hoạt động tìm hiểu nghề nghiệp; hoạt động rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với định hướng nghề nghiệp; hoạt động lựa chọn hướng nghề nghiệp và lập kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp.

– Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp:

Mỗi lớp đều có những yêu cầu cần đạt của từng mạch nội dung nêu trên. Các yêu cầu cần đạt tương ứng với các nội dung hoạt động cụ thể của lớp 11:

NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG	YÊU CẦU CẦN ĐẠT
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG VÀO BẢN THÂN	
Hoạt động khám phá bản thân	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận diện được nét riêng và thể hiện được sự tự tin về đặc điểm riêng của bản thân. – Phân tích được những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân và biết điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi. – Nhận diện được hứng thú, sở trường của bản thân và có kế hoạch phát triển sở trường liên quan đến định hướng nghề nghiệp trong tương

	lai.
Hoạt động rèn luyện bản thân	<ul style="list-style-type: none"> – Tuân thủ kỉ luật, quy định của nhóm, tập thể trường, lớp, cộng đồng. – Thể hiện được sự nỗ lực hoàn thiện bản thân; biết thu hút các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện. – Quản lí được cảm xúc của bản thân và ứng xử hợp lí trong các tình huống giao tiếp khác nhau. – Thực hiện được kế hoạch tài chính cá nhân một cách hợp lí.
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN XÃ HỘI	
Hoạt động chăm sóc gia đình	<ul style="list-style-type: none"> – Thể hiện được sự quan tâm chăm sóc thường xuyên những người thân trong gia đình. – Biết cách hoá giải những mâu thuẫn, xung đột xảy ra trong gia đình. – Thể hiện sự tự giác và trách nhiệm tham gia các hoạt động lao động khác nhau trong gia đình. – Thể hiện sự tự tin trong việc tổ chức sắp xếp hợp lí công việc gia đình. – Lập được kế hoạch chi tiêu phù hợp với thu nhập trong gia đình và thực hiện được mục tiêu tiết kiệm tài chính trong gia đình.
Hoạt động xây dựng nhà trường	<ul style="list-style-type: none"> – Biết cách phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè. – Làm chủ và kiểm soát được các mối quan hệ với bạn bè ở trường cũng như qua mạng xã hội. – Hợp tác được với bạn để cùng xây dựng và thực hiện các hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường. – Đánh giá được hiệu quả của hoạt động phát huy truyền thống nhà trường. – Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn

	Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.
Hoạt động xây dựng cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> – Biết cách xây dựng và phát triển các mối quan hệ với mọi người trong cộng đồng. – Thể hiện được hành vi văn minh nơi công cộng và trách nhiệm của bản thân với cộng đồng. – Xây dựng được kế hoạch tổ chức hoạt động phát triển cộng đồng và đề xuất được giải pháp quản lí việc thực hiện hoạt động đó. – Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động phát triển cộng đồng. – Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về vấn đề văn hoá mạng xã hội.
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN TỰ NHIÊN	
Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận ra ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên đối với trạng thái cảm xúc của bản thân. – Chủ động, tích cực thực hiện việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, quảng bá hình ảnh cảnh quan thiên nhiên và kêu gọi mọi người cùng thực hiện. – Đánh giá được thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư tại địa phương.
Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường	<ul style="list-style-type: none"> – Nghiên cứu, khảo sát thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương, tác động của sự phát triển sản xuất kinh doanh đến môi trường và báo cáo kết quả khảo sát. – Đưa ra được các kiến nghị về bảo vệ môi trường từ số liệu khảo sát. – Tuyên truyền đến người dân địa phương các

	biện pháp bảo vệ tài nguyên.
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG NGHIỆP	
Hoạt động tìm hiểu nghề nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> – Phân loại được các nhóm nghề cơ bản; chỉ ra được đặc trưng, yêu cầu của từng nhóm nghề. – Phân tích được yêu cầu của nhà tuyển dụng về phẩm chất và năng lực của người lao động. – Giải thích được ý nghĩa của việc đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp của người lao động. – Suru tâm được tài liệu về xu hướng phát triển nghề trong xã hội và thị trường lao động.
Hoạt động rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với định hướng nghề nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> – Đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân đối với từng nhóm nghề và chỉ ra được phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc không phù hợp với nhóm nghề, nghề lựa chọn. – Đánh giá được khó khăn, thuận lợi trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn. – Đề xuất được giải pháp học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp.
Hoạt động lựa chọn hướng nghề nghiệp và lập kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được các thông tin cơ bản về các trường trung cấp, cao đẳng, đại học liên quan đến nhóm nghề, nghề mà bản thân định lựa chọn. – Tham vấn được ý kiến của thầy cô, gia đình, bạn bè về dự kiến ngành, nghề lựa chọn. – Xác định được những trường đào tạo nghề liên quan đến việc học tập hướng nghiệp của bản thân. – Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập theo định hướng ngành, nghề lựa chọn.

(Theo Chương trình Giáo dục phổ thông, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp – Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

4. Phương thức tổ chức và loại hình hoạt động

- Về phương thức tổ chức: có 4 phương thức cơ bản là phương thức khám phá, phương thức thể nghiệm, phương thức công hiến, phương thức nghiên cứu.
- Loại hình hoạt động gồm: sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động giáo dục theo chủ đề, hoạt động câu lạc bộ.

5. Đánh giá kết quả giáo dục

- Mục đích đánh giá: thu thập thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt so với chương trình.
- Nội dung đánh giá là các biểu hiện của phẩm chất và năng lực đã được xác định trong chương trình.
- Kết hợp đánh giá của giáo viên (GV) với tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS, đánh giá của cha mẹ HS và của cộng đồng, GV chủ nhiệm lớp tổng hợp kết quả đánh giá.
- Kết quả đánh giá là kết quả tổng hợp đánh giá thường xuyên và định kì về phẩm chất và năng lực, có thể phân ra làm một số mức để phân loại.

II. Giới thiệu chung về sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11*

1. Quan điểm biên soạn sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11*

- Sách giáo khoa (SGK) *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11* được biên soạn bám sát quan điểm, nội dung của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, mục tiêu và yêu cầu cần đạt của Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp Trung học phổ thông.
- Quán triệt sâu sắc tư tưởng “*Mang cuộc sống vào bài học – Đưa bài học vào cuộc sống*” của bộ sách Cánh Diều. Thông qua đó, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng để hình thành cho HS các phẩm chất và năng lực cần thiết.
- Tạo cơ hội tối đa cho HS được hoạt động, tương tác và trải nghiệm tích cực, dựa trên những chuỗi hoạt động được thể hiện với kênh hình sinh động và kênh chữ ngắn gọn.
- Đảm bảo tính mở, linh hoạt về nội dung, hình thức và phương pháp tổ chức, thực hiện, đánh giá.

2. Cấu trúc sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11*

Sách bao gồm 9 chủ đề. Các chủ đề được thiết kế giúp cho việc lựa chọn và thực hiện các hoạt động dễ dàng tương thích với thời gian của năm học. Các chủ đề bao gồm:

- Chủ đề 1: Xây dựng và phát triển nhà trường
- Chủ đề 2: Quản lí bản thân
- Chủ đề 3: Hoàn thiện bản thân
- Chủ đề 4: Trách nhiệm với gia đình
- Chủ đề 5: Xây dựng cộng đồng văn minh
- Chủ đề 6: Bảo vệ môi trường, tài nguyên và cảnh quan thiên nhiên
- Chủ đề 7: Thế giới nghề nghiệp
- Chủ đề 8: Lựa chọn nghề nghiệp tương lai
- Chủ đề 9: Rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp

Mỗi chủ đề được thiết kế bao gồm:

- Mục tiêu;
- Định hướng nội dung hoạt động của chủ đề, gồm: hoạt động giáo dục theo chủ đề, hoạt động sinh hoạt dưới cờ, hoạt động sinh hoạt lớp;
- Các hoạt động giáo dục theo chủ đề;
- Đánh giá cuối chủ đề.

Các nội dung của chủ đề đều có thể vận dụng linh hoạt gắn với điều kiện của địa phương. Các chủ đề đều được thiết kế dưới hình thức các hoạt động và có tính mở về nội dung, hình thức, phương pháp. Các hoạt động được thiết kế theo từng bước để HS có thể tự tổ chức hoạt động cho nhóm hay cho lớp của mình.

3. Một số điểm mới trong sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11*

3.1. Nội dung sách được thiết kế theo tiếp cận hoạt động

Sách được thiết kế theo hướng tiếp cận hoạt động – tiếp cận đặc thù của trải nghiệm và là tiếp cận tối ưu cho việc hình thành phẩm chất, năng lực. Các yêu cầu cần đạt – các năng lực và phẩm chất – được hình thành trong các hoạt động và theo các pha: Tìm hiểu – Khám phá, Thực hành – Luyện tập, Vận dụng – Mở rộng. Nói cách khác, năng lực được hình thành qua việc giải quyết các tình huống và thực hiện hoạt động cụ thể. Do vậy, từ các yêu cầu cần đạt, các tác giả đã thiết kế các hoạt động tương ứng để qua hoạt động mà hình thành nên năng lực và phẩm chất. Với cách tiếp cận này, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp không quy định, không giới hạn kiến thức và đơn vị kiến thức cụ thể, cũng không quy định và giới hạn kĩ năng cụ thể của một lĩnh vực mà chỉ đặt ra yêu cầu, nhiệm vụ để HS có thể huy động

bất kì kiến thức, kĩ năng đã có hoặc tìm kiếm các kiến thức và kĩ năng mới để hoàn thành hoạt động.

Ví dụ: Với yêu cầu cần đạt trong chương trình “Nhận diện được nét riêng và thể hiện được sự tự tin về đặc điểm riêng của bản thân”, tác giả thiết kế một số hoạt động: chia sẻ nét riêng của bản thân và thể hiện sự tự tin về đặc điểm riêng của bản thân thông qua một hình thức cụ thể. Ở đây, sự tự tin về nét riêng của bản thân được thể hiện một cách sinh động, qua lời nói, cử chỉ, điệu bộ, bằng việc học sinh dám nói, dám làm, dám thể hiện nét riêng của mình một cách tự hào, vui vẻ. HS còn được liên hệ cách bản thân thể hiện sự tự tin về nét riêng của mình trong cuộc sống hằng ngày.

3.2. Các chủ đề thể thể hiện đúng và đủ các yêu cầu cần đạt

Các chủ đề, hoạt động trong SGK được thiết kế dựa trên các yêu cầu cần đạt cụ thể trong chương trình cho từng khối lớp. Tất cả các yêu cầu cần đạt của chương trình được thể hiện trong mỗi chủ đề và triển khai đến từng hoạt động cụ thể. Mỗi yêu cầu cần đạt được thể hiện tương đối trọn vẹn ở 1 hoặc 2 hoạt động, có thể tổ chức trong một giờ học hoặc tiếp nối các giờ học. Các yêu cầu cần đạt được trình bày ngay dưới mỗi chủ đề để GV và HS định hướng được hoạt động.

Ví dụ: Với chủ đề *Trách nhiệm với gia đình*, các yêu cầu cần đạt được xác định:

- Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc thường xuyên những người thân trong gia đình.
- Biết cách hoá giải những mâu thuẫn, xung đột xảy ra trong gia đình.
- Thể hiện sự tự giác và trách nhiệm tham gia các hoạt động lao động khác nhau trong gia đình.
- Thể hiện sự tự tin trong việc tổ chức, sắp xếp hợp lí công việc gia đình.
- Lập được kế hoạch chi tiêu phù hợp với thu nhập trong gia đình và thực hiện được mục tiêu tiết kiệm tài chính trong gia đình.
- Thực hiện được kế hoạch tài chính cá nhân một cách hợp lí.

Các yêu cầu cần đạt này được nêu trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 ở các mạch nội dung và được tác giả lựa chọn, sắp xếp để phù hợp với từng chủ đề.

Các chủ đề được xác định khoa học, logic, vừa có sức khái quát cho các mạch nội dung vừa sát với thực tiễn và với HS.

Ví dụ: Chủ đề *Quản lý bản thân* tương ứng với mạch nội dung hoạt động hướng vào bản thân, gắn với độ tuổi của HS trung học phổ thông. Chủ đề *Lựa chọn nghề nghiệp tương lai* tương ứng với mạch nội dung hoạt động hướng nghiệp, giúp HS xác định được những

trường đào tạo nghề liên quan đến việc học tập hướng nghiệp của bản thân; Trình bày được các thông tin cơ bản về các trường trung cấp, cao đẳng, đại học liên quan đến nhóm nghề, nghề mà bản thân định lựa chọn; Tham vấn được ý kiến của thầy cô, gia đình, bạn bè về dự kiến ngành, nghề lựa chọn; Đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân đối với từng nhóm nghề và chỉ ra được phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc không phù hợp với nhóm nghề, nghề lựa chọn.. Chủ đề *Bảo vệ môi trường, tài nguyên và cảnh quan thiên nhiên* gồm những yêu cầu trong mạch nội dung hướng đến tự nhiên như nghiên cứu, khảo sát thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương; chủ động, tích cực thực hiện việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, quảng bá hình ảnh cảnh quan thiên nhiên và kêu gọi mọi người cùng thực hiện.

Mỗi hoạt động thể hiện các gợi ý, linh hoạt để GV có thể lựa chọn nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức phù hợp với từng trường và địa phương. Cuối mỗi chủ đề có hoạt động đánh giá tạo điều kiện cho HS tự đánh giá và tự điều chỉnh bản thân, nâng cao năng lực tự chủ và tự học.

3.3. Các hoạt động được thiết kế theo hướng khai thác kinh nghiệm sống cá nhân và chú trọng vận dụng, thực hành

Các hoạt động tạo điều kiện cho HS thực hành, vận dụng kiến thức vào đời sống thực tiễn ở tất cả các khía cạnh: nội dung chủ đề, hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động, sản phẩm của các hoạt động.

Ví dụ: Ở chủ đề 5, học sinh được yêu cầu xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động phát triển cộng đồng và đề xuất giải pháp quản lý việc thực hiện hoạt động. Với những hoạt động và yêu cầu này, HS được thoải mái sáng tạo, vận dụng hiểu biết, kiến thức của mình và huy động những thông tin tìm kiếm được ở các nguồn sách, báo, Internet,... để tiến hành xây dựng được một kế hoạch tổ chức hoạt động phát triển cộng đồng và đề xuất giải pháp quản lý việc thực hiện hoạt động đó bằng nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú.

3.4. Phương pháp và hình thức tổ chức linh hoạt và sáng tạo

Các chủ đề, hoạt động trong SGK tạo điều kiện cho giáo viên (GV) đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học; các hình thức trải nghiệm được giới thiệu và sử dụng tối đa, từ tự quan sát, đánh giá bản thân (các điểm mạnh, điểm yếu) đến trình bày quan điểm về một vấn đề cụ thể; từ đóng vai thể hiện sự chủ động trong học tập và giao tiếp ở các tình huống khác nhau đến thảo luận đề xuất giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên;... Để HS có thể thực hiện được các hình thức đó, có các gợi ý ngắn gọn về cách thức tiến hành hoặc nội dung cần trao đổi, thảo luận. Trong mỗi hoạt động, HS chính là chủ thể thực hiện: từ chuẩn bị, thực hiện và đánh giá hoạt động. Tinh thần trải nghiệm được thể hiện ở mỗi bước tổ chức hoạt động và sản phẩm của hoạt động. GV có thể vận dụng linh hoạt và sáng tạo các phương

pháp và kĩ thuật sư phạm. Cách thức tổ chức linh hoạt, tạo điều kiện cho HS thực sự làm chủ các hoạt động và từ đó thực sự có các trải nghiệm để học hỏi.

3.5. Phương pháp và kĩ thuật đánh giá thực hiện theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực

Các phương pháp và kĩ thuật đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS được chú ý vận dụng trong SGK. Các hướng dẫn đánh giá giúp HS tự đánh giá, đánh giá được hoạt động của các bạn trong nhóm, trong lớp, biết đánh giá theo các tiêu chí.

Ví dụ: Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề theo ba mức độ tham gia hoạt động của bản thân, của nhóm với các mức độ và tiêu chí rõ ràng.

Các hình thức đánh giá do GV chủ động lựa chọn, đảm bảo sự đa dạng, linh hoạt và hấp dẫn: bảng kiểm, thang đánh giá,... đúng theo tinh thần của đổi mới kiểm tra đánh giá: đánh giá không tập trung vào việc đánh giá kết quả đơn thuần hay đánh giá để xếp hạng mà đánh giá vì việc học và đánh giá như hoạt động học.

3.6. Đảm bảo tính mở của các hoạt động

Các hoạt động và các nội dung đều được thiết kế theo hướng mở, để GV và HS có thể chủ động, sáng tạo tổ chức các hoạt động phù hợp với điều kiện của trường, lớp và địa phương. GV hoàn toàn có thể lựa chọn các nội dung, mở rộng nội dung cho phù hợp. Các hoạt động có thể thực hiện theo cá nhân hoặc theo nhóm, trong không gian lớp học hoặc ngoài lớp học. Các yêu cầu về phương tiện dạy học ở mức tối thiểu. Hầu như mọi hoạt động đều có thể tổ chức trong không gian và điều kiện lớp học bình thường, phù hợp với các điều kiện hiện có của nhà trường ở các vùng miền khác nhau, không đòi hỏi các điều kiện đặc biệt khi thực hiện.

3.7. Đảm bảo tính khả thi trong thực hiện

Mọi GV đều có thể thực hiện được khi được tập huấn, hướng dẫn. HS có tiềm năng không giới hạn trong việc liên kết các kiến thức của các môn học và các kiến thức thực tiễn khi tiến hành hoạt động trong các chủ đề. Bên cạnh SGK, sách giáo viên (SGV) cung cấp mục tiêu cụ thể với từng hoạt động, cách tiến hành hoạt động một cách chi tiết, phân bố các hoạt động rõ ràng để GV có thể lựa chọn thực hiện và dễ dàng tổ chức các hoạt động. Ngoài ra còn có cuốn thực hành *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11* hỗ trợ HS thực hiện các hoạt động trong SGK cũng như mở rộng thêm các hoạt động khác để HS có cơ hội được trải nghiệm thường xuyên, liên tục và vận dụng vào thực tiễn nhiều hơn.

4. Khung phân phối chương trình gợi ý

Hoạt động trải nghiệm được tổ chức với thời lượng 3 tiết/tuần. Tùy theo điều kiện của nhà trường mà có thể linh hoạt xây dựng phân phối chương trình phù hợp. Nếu nhà trường

tổ chức phân phối 3 tiết/1 tuần theo 3 loại hình hoạt động: sinh hoạt dưới cờ, hoạt động giáo dục theo chủ đề, sinh hoạt lớp thì có thể theo bảng phân phối thực hiện các chủ đề và lựa chọn, sắp xếp các hoạt động theo trình tự như sau:

Tên chủ đề (tháng)	Tuần	Gợi ý hoạt động sinh hoạt dưới cờ	Hoạt động giáo dục theo chủ đề	Gợi ý hoạt động sinh hoạt lớp
CHỦ ĐỀ 1 XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG (tháng 9)	1	1. Giới thiệu phương hướng xây dựng và phát triển nhà trường 2. Giao lưu theo chủ đề	1. Tìm hiểu các hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường 8. Đánh giá hiệu quả của hoạt động phát huy truyền thống nhà trường	1. Chia sẻ các hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường 2. Trao đổi kinh nghiệm trong việc phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè
	2	Phát triển mối quan hệ tốt đẹp trong nhà trường 3. Chia sẻ kế hoạch hoạt động theo chủ đề của Đoàn thanh niên trong năm học	2. Tìm hiểu cách phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè. 3. Hợp tác với bạn để cùng xây dựng và thực hiện các hoạt động xây dựng, phát triển nhà trường	3. Thảo luận về các hoạt động của lớp phù hợp với chủ đề của Đoàn Thanh niên nhà trường 4. Trao đổi về quy định, nội quy của trường, lớp, cộng đồng
	3	4. Tổng kết các hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường, phát huy truyền thống	4. Thực hành cách phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè 7. Tham gia hoạt động phát huy truyền thống nhà trường	
	4		5. Tuân thủ kỉ luật, quy định của nhóm, lớp, trường, cộng đồng 6. Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	

Tên chủ đề (tháng)	Tuần	Gợi ý hoạt động sinh hoạt dưới cờ	Hoạt động giáo dục theo chủ đề	Gợi ý hoạt động sinh hoạt lớp
CHỦ ĐỀ 2 QUẢN LÝ BẢN THÂN (tháng 10)	5	1. Toạ đàm về vai trò của quản lí cảm xúc	1. Tìm hiểu về cách quản lí cảm xúc và ứng xử hợp lí trong giao tiếp.	1. Học hỏi những cách quản lí cảm xúc và ứng xử phù hợp
	6	2. Tham gia các hoạt động rèn luyện khả năng quản lí cảm xúc của bản thân 3. Chia sẻ cách làm chủ các mối quan hệ	2. Tìm hiểu về việc làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè. 3. Rèn luyện khả năng làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè.	2. Trao đổi về cách suy nghĩ tích cực để quản lí cảm xúc 3. Trao đổi về ý nghĩa của việc làm chủ và kiểm soát mối quan hệ với bạn bè
	7	4. Trao đổi về vấn đề làm chủ và kiểm soát mối quan hệ với bạn bè	4. Rèn luyện quản lí cảm xúc và ứng xử hợp lí trong giao tiếp.	
	8		5. Duy trì việc quản lí cảm xúc và làm chủ mối quan hệ bạn bè.	

Tên chủ đề (tháng)	Tuần	Gợi ý hoạt động sinh hoạt dưới cờ	Hoạt động giáo dục theo chủ đề	Gợi ý hoạt động sinh hoạt lớp
CHỦ ĐỀ 3 HOÀN THIỆN BẢN THÂN (tháng 11)	9	1. Trao đổi về cách thể hiện nét riêng và sự tự tin về điểm riêng của bản thân 2. Tham gia hội diễn Tài năng trẻ	1. Khám phá nét riêng của bản thân 4. Thể hiện sự tự tin về đặc điểm riêng của bản thân	1. Học hỏi những cách điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi 2. Tranh luận về vấn đề: Chỉ người có nhiều điểm yếu mới cần nỗ lực hoàn thiện bản thân
	10	3. Trao đổi kinh nghiệm tham gia các hoạt động để cải thiện điểm yếu của bản thân 4. Chia sẻ ý	2. Phân tích điểm mạnh, điểm yếu của bản thân 5. Điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi	3. Chia sẻ trải nghiệm và các bài học về nỗ lực hoàn thiện bản thân
	11	nghĩa của việc nỗ lực hoàn thiện bản thân trong cuộc sống	3. Xác định biểu hiện của sự nỗ lực hoàn thiện bản thân 6. Nỗ lực hoàn thiện bản thân	4. Chia sẻ những câu chuyện thể hiện nỗ lực cải thiện điểm yếu, phát huy điểm mạnh của bản thân
	12		7. Chủ động thu hút các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện bản thân	

Tên chủ đề (tháng)	Tuần	Gợi ý hoạt động sinh hoạt dưới cờ	Hoạt động giáo dục theo chủ đề	Gợi ý hoạt động sinh hoạt lớp
CHỦ ĐỀ 4 TRÁCH NHIỆM VỚI GIA ĐÌNH (tháng 12)	13	1. Trao đổi về mối quan hệ trong gia đình thời đại 4.0	1. Quan tâm, chăm sóc thường xuyên người thân trong gia đình 3. Thể hiện sự quan tâm, chăm sóc thường xuyên đến người thân	1. Thảo luận ý nghĩa và sự cần thiết của việc tham gia hoạt động lao động trong gia đình
	14	2. Thi hùng biện về người chủ gia đình tương lai 3. Triển lãm đồ dùng gia đình làm từ vật liệu tái chế	7. Lập kế hoạch chi tiêu phù hợp với thu nhập gia đình 8. Thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân	2. Chia sẻ những mẹo vặt để làm việc nhà hiệu quả 3. Trao đổi về các cách thức quản lí tiền bạc hợp lí, tiết kiệm
	15	4. Toạ đàm về tiết kiệm tài chính trong gia đình	2. Tìm hiểu về cách hoá giải mâu thuẫn, xung đột trong gia đình 4. Thực hành hoá giải mâu thuẫn, xung đột trong gia đình	4. Tìm hiểu những câu chuyện về người trẻ thành công nhờ sớm biết quản lí tài chính cá nhân
	16		5. Tự giác, trách nhiệm khi tham gia lao động trong gia đình 6. Tổ chức, sắp xếp hợp lí công việc gia đình 9. Trở thành người chủ gia đình tương lai	
CHỦ ĐỀ 5 XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG VĂN	17	1. Toạ đàm về thanh niên và trách nhiệm với cộng đồng 2. Tổ chức triển lãm về cộng	1. Tìm hiểu cách xây dựng và phát triển các mối quan hệ với mọi người trong cộng đồng 3. Tìm hiểu về văn hoá mạng xã hội	1. Trao đổi và chia sẻ quan điểm về “bệnh vô cảm” của thanh niên hiện nay 2. Chia sẻ ý

Tên chủ đề (tháng)	Tuần	Gợi ý hoạt động sinh hoạt dưới cờ	Hoạt động giáo dục theo chủ đề	Gợi ý hoạt động sinh hoạt lớp
MINH (tháng 01)	18	đồng văn minh 3. Giao lưu với thanh niên tiêu biểu của địa phương về các hoạt động tình nguyện, các hoạt động phát triển cộng đồng tại địa phương	2. Tìm hiểu hành vi văn minh nơi công cộng và trách nhiệm với cộng đồng 4. Thể hiện hành vi văn minh nơi công cộng và trách nhiệm của cá nhân với cộng đồng	tưởng về dự án hoặc hoạt động phát triển cộng đồng 3. Chia sẻ về ý nghĩa của việc ứng xử văn minh và sống có trách nhiệm trong cộng đồng 4. Trao đổi cách rèn luyện hành vi văn minh nơi công cộng
	19		3. Tìm hiểu về văn hoá mạng xã hội 5. Xây dựng và thực hiện kế hoạch truyền thông về văn hoá mạng xã hội	
	20		6. Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động phát triển cộng đồng và đề xuất giải pháp quản lí việc thực hiện hoạt động 7. Đánh giá ý nghĩa của các hoạt động phát triển cộng đồng	

Tên chủ đề (tháng)	Tuần	Gợi ý hoạt động sinh hoạt dưới cờ	Hoạt động giáo dục theo chủ đề	Gợi ý hoạt động sinh hoạt lớp
CHỦ ĐỀ 6 BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, TÀI NGUYÊN VÀ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN (tháng 02)	21	1. Truyền thông về chủ đề bảo vệ môi trường, tài nguyên. 2. Trình diễn thời trang từ vật liệu tái chế	1. Nghiên cứu, khảo sát thực trạng môi trường tự nhiên và tác động của phát triển sản xuất kinh doanh đến môi trường 3. Báo cáo kết quả khảo sát và đề xuất kiến nghị về bảo vệ môi trường	1. Tranh biện về tác động của sản xuất kinh doanh đến môi trường 2. Hùng biện về vẻ đẹp, ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh ở địa phương 3. Toạ đàm về vai trò, sự tham gia của HS trong việc bảo tồn và quảng bá cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh
	22	3. Triển lãm tranh, ảnh về cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương	5. Tuyên truyền về các biện pháp bảo vệ tài nguyên	
	23		2. Tìm hiểu ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên với cảm xúc con người 6. Quảng bá hình ảnh cảnh quan thiên nhiên	
	24		7. Đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh ở địa phương 4. Chủ động, tích cực bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	

Tên chủ đề (tháng)	Tuần	Gợi ý hoạt động sinh hoạt dưới cờ	Hoạt động giáo dục theo chủ đề	Gợi ý hoạt động sinh hoạt lớp
CHỦ ĐỀ 7 THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP (tháng 3)	25	1. Toạ đàm về chọn nghề phù hợp 2. Trao đổi thông tin về xu hướng phát triển nghề trong xã hội và thị trường lao động hiện nay	1. Phân loại các nhóm nghề cơ bản trong xã hội hiện nay 2. Khám phá đặc trưng, yêu cầu của các nhóm nghề cơ bản	1. Kể chuyện về những tấm gương thành công trong nghề nghiệp 2. Chia sẻ các cuốn sách hay về xu hướng phát triển nghề mới trong xã hội hiện nay
	26	3. Văn nghệ về chủ đề nghề nghiệp 4. Giao lưu với khách mời về định hướng nghề nghiệp	3. Xác định ý nghĩa của việc bảo đảm an toàn và nghề nghiệp của người lao động 4. Sưu tầm tài liệu về xu hướng phát triển nghề trong xã hội và thị trường lao động	3. Trao đổi về xu hướng lựa chọn nghề nghiệp của thanh niên hiện nay
	27		5. Phân tích yêu cầu của nhà tuyển dụng về phẩm chất và năng lực của người lao động	
	28		6. Diễn đàn về nghề nghiệp	
CHỦ ĐỀ 8 LỰA CHỌN NGHỀ TƯƠNG LAI (tháng 4)	29	1. Trao đổi thông tin về hệ thống các trường trung cấp, cao đẳng, đại học hiện nay 2. Tham vấn ý kiến của thầy cô về dự kiến ngành, nghề lựa chọn	1. Xác định cơ sở đào tạo ngành, nghề liên quan đến học tập hướng nghiệp 2. Tìm hiểu các thông tin cơ bản về các trường trung cấp, cao đẳng, đại học liên quan đến nhóm nghề, nghề mà bản thân định lựa chọn	1. Chia sẻ về kết quả đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân đối với từng nhóm nghề 2. Chia sẻ thông tin các trường đào tạo nghề liên quan đến việc học tập hướng nghiệp của bản thân
	30	3. Giao lưu với khách mời về dự	3. Tham vấn ý kiến của thầy cô, gia đình, bạn bè về dự kiến ngành, nghề lựa chọn	

Tên chủ đề (tháng)	Tuần	Gợi ý hoạt động sinh hoạt dưới cờ	Hoạt động giáo dục theo chủ đề	Gợi ý hoạt động sinh hoạt lớp
	31	kiến nghề nghiệp của giới trẻ hiện nay	4. Đánh giá sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề, nghề lựa chọn	3. Thảo luận và chia sẻ kế hoạch hè để tiếp tục rèn luyện phẩm chất, năng lực liên quan đến nhóm nghề, nghề mà bản thân định lựa chọn
	32		5. Chủ động lựa chọn nghề nghiệp tương lai	
CHỦ ĐỀ 9 RÈN LUYỆN THEO ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP (tháng 5)	33	1. Toạ đàm về thanh niên lập nghiệp, người lao động trong thời kì mới 2. Triển lãm tranh về thế giới nghề nghiệp	1. Nhận diện hứng thú, sở trường của bản thân liên quan đến định hướng nghề nghiệp trong tương lai 2. Xây dựng kế hoạch phát triển sở trường liên quan đến định hướng nghề nghiệp trong tương lai	1. Chia sẻ biện pháp rèn luyện bản thân 2. Đánh giá, chia sẻ kết quả thực hiện kế hoạch rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn
	34	3. Trao đổi, giao lưu với đại diện doanh nghiệp, cơ quan, nhà máy tại địa phương	3. Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập theo định hướng ngành, nghề lựa chọn	3. Thảo luận và chia sẻ những dự định sẽ thực hiện trong hè để tiếp tục rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp
	35		4. Đánh giá thuận lợi và khó khăn trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện của bản thân theo nhóm nghề lựa chọn 5. Đề xuất biện pháp học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp	

Ghi chú: *Cột gợi ý các hoạt động sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp đưa ra các hoạt động và nội dung có thể đưa vào buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp. Nhà trường có thể tự lựa chọn các hoạt động và nội dung cho phù hợp hoặc sắp xếp, điều chỉnh thứ tự các hoạt động ở các tiết cho phù hợp với thời lượng và thực tế tại địa phương, nhà trường, lớp học.*

Dựa vào khung phân phối chương trình trên, giáo viên có thể dễ dàng xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn theo Phụ lục 2, công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

III. Hướng dẫn khai thác, sử dụng sách giáo khoa và hệ thống tài liệu tham khảo, bổ trợ

1. Các lưu ý chung khi tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

- ❖ Linh hoạt trong việc tổ chức hoạt động. Các hoạt động trong sách được thiết kế với tính chất mở, do vậy GV có thể linh hoạt để tổ chức cho phù hợp với điều kiện lớp học, điều kiện phương tiện dạy học, các nội dung địa phương, vùng, miền.
- ❖ Tạo không khí vui vẻ, khuyến khích sự tương tác của HS: gợi ý cho HS đến gần các bạn khi trình bày, tương tác với các nhóm; gợi ý HS nói mà không cần đọc nội dung.
- ❖ Với các hoạt động nên có được các sản phẩm cụ thể phù hợp với điều kiện của lớp. Sản phẩm là kết quả rõ ràng nhất của năng lực, là sự tích hợp của kiến thức, kỹ năng và giá trị. Sản phẩm có thể là ý tưởng được HS trao đổi, bài trình bày tranh vẽ, kế hoạch hoạt động, dự án.
- ❖ Liên kết, khai thác các kiến thức của các môn học khác nhau. Mỗi GV có thể có thế mạnh trong môn học của mình. Khi tổ chức hoạt động không có giới hạn về việc liên hệ, kết nối các kiến thức khác nhau.
- ❖ Chú ý đặt câu hỏi, phỏng vấn HS và tạo điều kiện để HS thể hiện được cảm nhận, suy nghĩ của mình.
- ❖ Sáng tạo, chú ý tới các tình huống giáo dục. Các tình huống làm việc của HS theo nhóm, lớp rất dễ bộc lộ các tính cách, thói quen, kỹ năng, cách ứng xử của HS. Do vậy, khai thác các tình huống đó để tác động điều chỉnh, củng cố các hành vi tốt của HS là rất thuận lợi.
- ❖ Phát huy khả năng tự chủ, tự tổ chức hoạt động cho HS. Ví dụ: giao nhiệm vụ cho HS tự tổ chức, dẫn chương trình cuộc thi, điều hành các hoạt động,...
- ❖ Tăng cường cho HS đánh giá và tự đánh giá.
- ❖ Sử dụng các hình thức, phương pháp và công cụ đánh giá đa dạng theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của HS.

2. Các hướng dẫn sử dụng sách

2.1. Lựa chọn chủ đề

Cuốn sách bao gồm 9 chủ đề. Mỗi chủ đề tương ứng với 1 tháng trong năm học. Với sự tương ứng như vậy, mỗi chủ đề có nội dung tương thích với các hoạt động thường được tổ chức trong khoảng thời gian đó ở nhà trường.

Mỗi chủ đề được thực hiện trong 4 tuần với các hình thức hoạt động: sinh hoạt dưới cờ, tiết học Hoạt động giáo dục theo chủ đề và sinh hoạt lớp hoặc câu lạc bộ. Khi chuẩn bị thực hiện các chủ đề, GV nên đọc kỹ Mục tiêu của chủ đề. Đây là các yêu cầu cần đạt của chương trình được cụ thể hoá với mỗi chủ đề.

2.2. Lựa chọn hoạt động

Mỗi chủ đề được triển khai thành 4-8 hoạt động thực hiện trong 4 tuần. Mỗi tuần bao gồm các tiết sinh hoạt dưới cờ, hoạt động giáo dục theo chủ đề, sinh hoạt lớp hoặc sinh hoạt câu lạc bộ. Trong đó, sinh hoạt dưới cờ và sinh hoạt lớp là tự chọn, GV có thể chọn các hoạt động phù hợp để thực hiện. Tiết hoạt động giáo dục theo chủ đề mang tính bắt buộc và yêu cầu cần đạt của chương trình chủ yếu được thực hiện qua tiết này. Tiết hoạt động giáo dục theo chủ đề bao gồm các hoạt động tương đối độc lập nhưng có sự kết nối giữa các hoạt động với nhau. Hoạt động giáo dục theo chủ đề được thiết kế thành 3 pha: **Tìm hiểu – Khám phá, Thực hành – Luyện tập, Vận dụng – Mở rộng**. Do vậy, khi chọn hoạt động để thực hiện, GV nên đọc kỹ mục tiêu và nội dung của hoạt động để đảm bảo cho các hoạt động được tổ chức trong một giờ đáp ứng được yêu cầu cần đạt.

Chú ý sử dụng các phương pháp tổ chức tạo điều kiện cho việc trải nghiệm hiệu quả: thảo luận, chia sẻ, thuyết trình, đóng vai, dự án,... SGK chỉ đưa ra lệnh chung cho hoạt động. GV có thể linh hoạt tổ chức cho phù hợp. Ví dụ, với yêu cầu thảo luận, GV có thể chia nhóm 2, 3 HS hay nhóm 5, 6 HS,...

3. Hướng dẫn tổ chức các loại hình hoạt động

3.1. Hướng dẫn tổ chức sinh hoạt dưới cờ

Sinh hoạt dưới cờ là một loại hình HĐTN được tổ chức vào thứ 2 hằng tuần. Sinh hoạt dưới cờ trong chương trình giáo dục phổ thông mới vừa mang ý nghĩa truyền thống gắn với nghi thức chào cờ, vừa mang ý nghĩa đổi mới, gắn với các nội dung HĐTN được quy định trong chương trình.

Tiết sinh hoạt dưới cờ ở trường trung học phổ thông thường được tổ chức với sự tham gia của cán bộ quản lý, nhân viên và toàn thể HS trong trường. Tiết sinh hoạt dưới cờ được tổ chức gắn với hai phần nội dung chính:

(1) Chào cờ: Đây là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để giành lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc.

(2) Triển khai, tổ chức các HĐTN gắn với chủ đề của tuần, của tháng. Hoạt động giáo dục này có thể là mở đầu hoặc nối tiếp với các chuỗi HĐTN theo chủ đề và sinh hoạt lớp. Loại hình hoạt động trải nghiệm này cũng góp phần hình thành cho HS thói quen tích cực trong cuộc sống hằng ngày như chăm chỉ lao động; thực hiện trách nhiệm của người HS ở nhà, ở trường và địa phương; biết tự đánh giá và tự điều chỉnh bản thân; hình thành những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá; có ý thức hợp tác nhóm và năng lực giải quyết vấn đề.

Trong mỗi tiết sinh hoạt dưới cờ, sau nghi lễ chào cờ theo quy định, Đoàn Thanh Niên nhà trường cùng với GV chủ nhiệm lớp được phân công thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm theo tuần. Vì tiết sinh hoạt dưới cờ là hoạt động được tổ chức toàn trường, do vậy một số nội dung được gợi ý đưa ra có thể tổ chức cho toàn trường, ở tất cả các khối lớp. Do đó, để tổ chức tiết sinh hoạt dưới cờ trong SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11* hiệu quả, nhà trường có thể làm như sau:

– Xây dựng chương trình tổng thể, kế hoạch hoạt động của tiết Sinh hoạt dưới cờ theo từng tuần dựa trên các chủ đề của cả năm học cho toàn trường, lựa chọn nội dung gợi ý phù hợp.

– Dựa trên chương trình, kế hoạch tổng thể của hoạt động Sinh hoạt dưới cờ, Hiệu trưởng phân công lớp HS, GV chủ nhiệm chịu trách nhiệm chuẩn bị và tổ chức thực hiện trên tinh thần lấy HS làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của HS trong giải quyết vấn đề, tránh việc cán bộ, GV làm thay, làm hộ HS. Nếu những tiết Sinh hoạt dưới cờ có những nội dung riêng dành cho từng khối lớp, thì bên cạnh việc triển khai nhấn mạnh đến khối lớp riêng, nhà trường cũng có những triển khai, hướng dẫn hoạt động chung đến HS toàn trường.

Trong một số tiết sinh hoạt dưới cờ, nhà trường có thể huy động và phối hợp sự tham gia của cha mẹ HS, chính quyền địa phương, Hội khuyến học, Hội phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, cơ quan, doanh nghiệp, nghệ nhân, người lao động của địa phương để giáo dục HS.

3.2. Hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục theo chủ đề

Hoạt động giáo dục theo chủ đề trong SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11* được xây dựng bám sát nội dung của chủ đề và liên quan chặt chẽ với các hoạt động sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp. Hoạt động này được tổ chức với nhiều phương thức đa dạng: phương thức khám phá; phương thức thể nghiệm, tương tác; phương thức công hiến; phương thức nghiên cứu.

Phương thức Khám phá với HS chủ yếu được thực hiện với hình thức quan sát các hoạt động của các bạn và của bản thân, quan sát các hình ảnh, tư liệu được sưu tập. Khi tổ chức các hoạt động này, GV nên lưu ý:

- + Chia thành các nhóm nhỏ;
- + Hướng dẫn và phân chia nhiệm vụ cụ thể (ví dụ: chỉ rõ đối tượng cần quan sát, câu hỏi cần trả lời, thời gian để quan sát,...).
- + Cân đối việc phân chia thời gian hoạt động hợp lí, tránh tổ chức hoạt động quan sát quá lâu dẫn đến ảnh hưởng đến hoạt động đánh giá, thu nhận, chia sẻ kết quả sau quan sát.

Phương thức Thử nghiệm, tương tác: Phương thức này được thể hiện khá nhiều trong SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11* như: tổ chức cho HS tham gia các trò chơi, chia sẻ và thảo luận, tham gia các hội thi, đóng vai, tranh luận,... Khi tổ chức các hoạt động này, GV nên tạo cơ hội để tất cả HS được tham gia, quy trình tổ chức có thể đi từ: cá nhân → cặp đôi → nhóm lớn → toàn lớp.

Phương thức Cống hiến: là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS mang lại những giá trị xã hội bằng những đóng góp và cống hiến thực tế của mình thông qua các hoạt động thiện nguyện nhân đạo, lao động công ích, tuyên truyền và các phương thức tương tự khác. Với những hoạt động này, khi tổ chức đòi hỏi nhà trường và GV phải xây dựng kế hoạch cụ thể, huy động sự hỗ trợ và tham gia của phụ huynh và các lực lượng xã hội khác. Trong SGK đưa ra các hoạt động của cả chủ đề, khi tổ chức thực hiện các hoạt động này, nhà trường và GV có thể thay đổi linh hoạt nội dung và thời lượng để HS được tham gia, trải nghiệm tốt nhất.

GV chủ nhiệm có thể huy động và phối hợp sự tham gia hoạt động của các GV bộ môn; cha mẹ HS, chính quyền địa phương, Hội khuyến học, Hội phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, cơ quan, doanh nghiệp, nghệ nhân, người lao động của địa phương,... để các hoạt động đạt được hiệu quả tốt nhất.

Ví dụ: Trong chủ đề 5 (Xây dựng cộng đồng văn minh), ở hoạt động 6 “Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động phát triển cộng đồng và đề xuất giải pháp quản lí việc thực hiện hoạt động” có thể được tổ chức với sự tham gia của mọi người trong cộng đồng như Tổ trưởng tổ dân phố, Đoàn Thanh niên phường/xã, Hội Phụ nữ,...

Phương thức Nghiên cứu: là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS tham gia các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học nhờ cảm hứng từ những trải nghiệm thực tế, qua đó đề xuất những biện pháp giải quyết vấn đề một cách khoa học. Nhóm hình thức tổ chức này bao gồm các hoạt động khảo sát, điều tra, làm dự án nghiên cứu, sáng tạo công nghệ, nghệ thuật và các phương thức tương tự khác. Khi tổ chức cho HS thực hiện các hoạt động này, GV tổ chức lên kế hoạch cho HS tự chuẩn bị các vật liệu phong phú từ những vật liệu tái chế hoặc

tự nhiên, tạo cơ hội cho HS được tự do sáng tạo, thể hiện ý tưởng của bản thân, không nên đặt ra các khuôn mẫu, từ đó phát triển năng lực tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề sáng tạo cho người học.

3.3. Hướng dẫn tổ chức hoạt động sinh hoạt lớp

Sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11* đưa ra nhiều nội dung và hình thức hoạt động phong phú trong tiết sinh hoạt lớp. Các nội dung bao gồm về giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục giá trị sống, lao động, giáo dục môi trường, đảm bảo an toàn cho bản thân,... thông qua nhiều hình thức hoạt động phong phú như: văn nghệ, đố vui, diễn kịch, trò chơi, thảo luận, chia sẻ về các nội dung triển khai hoạt động trong lớp gắn với hoạt động giáo dục theo chủ đề và sinh hoạt dưới cờ hoặc đánh giá những việc bản thân HS đã làm được sau khi tham gia các hoạt động giáo dục trong chủ đề.

Nội dung tiết sinh hoạt lớp có thể được tổ chức gồm hai phần: (1) Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch học tập, rèn luyện của HS trong lớp; những ưu điểm để phát huy, biểu dương (người tốt, việc tốt), những nhược điểm, hạn chế cần khắc phục, những lệch lạc cần điều chỉnh; (2) Phương hướng, nhiệm vụ và những công việc cần triển khai, thực hiện của lớp cần phải làm trong tuần tiếp theo.

Các tiết sinh hoạt lớp được triển khai, thực hiện bám sát nội dung hoạt động của tuần, của chủ đề trong kế hoạch giáo dục năm học của nhà trường, của khối lớp. Do đó, để thực hiện được tiết sinh hoạt lớp hiệu quả, ngay từ đầu năm học, GV chủ nhiệm định hướng nội dung tiết Sinh hoạt lớp bảo đảm tính thống nhất về chủ điểm của từng khối lớp theo nội dung kế hoạch giáo dục của nhà trường, đồng thời bám sát những nội dung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được đưa ra trong SGK. Khi tổ chức tiết Sinh hoạt lớp, GV cần tổ chức các hoạt động hướng đến hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực HS, tránh việc tập trung đánh giá hạn chế, yếu kém và phê bình HS trong tiết sinh hoạt lớp.

Khi tổ chức tiết sinh hoạt lớp, cần đảm bảo nguyên tắc HS tự quản toàn diện, tiết Sinh hoạt lớp là của HS, do HS thực hiện, vì những lợi ích của mỗi HS và của cả tập thể lớp. GV chủ nhiệm cần linh hoạt vai trò chủ đạo của mình trong suốt quá trình hướng dẫn HS chuẩn bị, triển khai, đánh giá kết quả,... bằng cách gợi mở, khơi dậy tiềm năng, tiềm lực, kết nối giữa các HS, động viên và khuyến khích HS thực hiện một cách tự tin, chủ động và huy động được sự tham gia của tất cả HS trong lớp. Khi tổ chức các hoạt động trong tiết sinh hoạt lớp của SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11, GV nên tăng cường tổ chức cho HS làm việc nhóm, từ làm việc, thảo luận theo cặp đôi đến nhóm 5, 6 HS hoặc nhóm lớn hơn, qua đó tăng cường tính tự tin cho HS, tạo cơ hội cho các em được tương tác tích cực, góp phần hình thành và phát triển năng lực giao tiếp cho các em.

Trong một số tiết sinh hoạt lớp, GV chủ nhiệm có thể huy động và phối hợp sự tham gia hoạt động của các GV dạy các môn chuyên biệt như: Âm nhạc, Mĩ thuật, Giáo dục thể chất; cha mẹ HS, chính quyền địa phương, Hội khuyến học, Hội phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, cơ quan, doanh nghiệp, nghệ nhân, người lao động của địa phương,...

Trong tiết sinh hoạt lớp, GV nên tổ chức dưới hình thức chia sẻ, thảo luận nhóm, tổ chức các cuộc thi; triển lãm các sản phẩm sáng tạo; giới thiệu những hình ảnh vui nhộn của HS khi thực hiện các hoạt động trong chủ đề,... để tiết sinh hoạt lớp trở nên sinh động, khuyến khích tinh thần tham gia hoạt động của HS, tránh biến tiết sinh hoạt lớp thành tiết đánh giá, phê bình.

4. Hướng dẫn khai thác và sử dụng Sách giáo viên, Thực hành Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11

4.1. Sách giáo viên Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11

Sách giáo viên (SGV) được biên soạn nhằm giúp GV có những hiểu biết cần thiết liên quan đến tổ chức HĐTN, HN 11, hỗ trợ GV thiết kế kế hoạch dạy học trên cơ sở tham khảo những gợi ý trong tài liệu. Qua đó, GV sẽ hiểu rõ và thực hiện được chương trình, nâng cao hiệu quả sử dụng SGK, góp phần nâng cao chất lượng dạy học HĐTN, HN 11.

SGV trình bày những hướng dẫn việc tổ chức 9 chủ đề trong SGK với cách thức gợi ý tổ chức cho từng hoạt động. SGV là tài liệu quan trọng, giúp định hướng cho GV tổ chức các hoạt động dạy học nhằm đạt được yêu cầu cần đạt của chương trình HĐTN, HN 11. Tuy nhiên, quá trình giáo dục là một quá trình sáng tạo và chương trình HĐTN là chương trình mở. Trong quá trình biên soạn SGV, các tác giả không thể dự đoán được tất cả các câu trả lời, các cách xử lí tình huống của HS, các điều kiện, cơ sở vật chất của tất cả các trường,... Do đó, để sử dụng SGV hiệu quả, các cán bộ quản lí và GV đứng lớp cần chú ý một số điều cơ bản sau:

– Nội dung các bài soạn trong SGV chỉ là những gợi ý, không bắt buộc GV phải làm theo hoàn toàn. GV không nên vận dụng một cách máy móc vì có những hoạt động dạy học có thể không phù hợp hoặc tối ưu với đối tượng HS và điều kiện cơ sở vật chất của trường mình.

– Vận dụng sáng tạo và phát triển những ý tưởng, gợi ý được đưa ra trong SGV. Dựa trên những gợi ý này, GV có thể thiết kế lại kế hoạch hoạt động sao cho phù hợp với tính chất của bài; khả năng của HS; điều kiện cơ sở vật chất thực tế của trường, của địa phương. Cụ thể là: Có thể xác định lại các mục tiêu của hoạt động; Lựa chọn và thiết kế lại các HĐTN; Vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo cách khác,... Tuy nhiên, phải đảm bảo yêu cầu cần đạt của Chương trình HĐTN, HN10.

4.2. Thực hành Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11

Thực hành HĐTN, HN 11 là tài liệu hỗ trợ dành cho học sinh khi tham gia HĐTN, HN ở trên lớp. Tài liệu này được xem là phương tiện giúp học sinh củng cố và thực hiện các hoạt động giáo dục ở trên lớp thông qua các dạng bài tập đa dạng.

Cuốn thực hành chỉ là tài liệu tham khảo, gợi ý cho giáo viên cách tổ chức các hoạt động tự học của HS. Do đó, giáo viên không nên coi cuốn thực hành HĐTN, HN là phương tiện duy nhất, cách tốt nhất để tổ chức hoạt động cho học sinh. Tuỳ theo điều kiện thực tế của từng trường, từng địa phương, GV có thể thiết kế các hoạt động thực hành phong phú.

Cấu trúc mỗi bài trong Thực hành HĐTN, HN 11 về cơ bản tương đồng với cấu trúc SGK. Tuy nhiên với mỗi hoạt động có thể có các nhiệm vụ mở rộng hơn so với SGK. GV có thể giao các nhiệm vụ đó cho HS thực hiện, tuỳ vào điều kiện thời gian của lớp học.

4.3. Hướng dẫn khai thác và sử dụng các học liệu điện tử

Các học liệu điện tử hỗ trợ tổ chức HĐTN, HN 11 bao gồm: video tình huống, câu chuyện; hệ thống các tranh động và các tranh tĩnh gắn với nội dung các hoạt động trong SGK HĐTN, HN 11. Khi tổ chức các hoạt động trong SGK HĐTN, HN 11, đặc biệt là các hoạt động giáo dục theo chủ đề và hoạt động sinh hoạt lớp, GV có thể sử dụng các nguồn học liệu điện tử để minh hoạ, cụ thể hoá các hành vi cho HS quan sát, nhằm tăng tính sinh động cho các tình huống mô phỏng, kích thích sự tham gia và trải nghiệm của HS vào hoạt động. Từ đó, HS hình thành các cảm xúc tích cực khi quan sát và đánh giá hành vi của những nhân vật được thể hiện trong các tranh động và tình huống.

2.3. Kiểm tra, đánh giá

Mục đích đánh giá là thu thập thông tin về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt so với chương trình, sự tiến bộ của HS trong và sau các giai đoạn trải nghiệm. Kết quả đánh giá sẽ là căn cứ để GV hỗ trợ HS và bản thân HS tự định hướng tiếp tục rèn luyện hoàn thiện bản thân và cũng là căn cứ để GV điều chỉnh, bổ sung, mở rộng nội dung, phương pháp tiến hành hoạt động.

Nội dung đánh giá là các biểu hiện của phẩm chất và năng lực đã được xác định trong chương trình. Kiểm tra, đánh giá hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp chủ yếu là đánh giá thường xuyên (quá trình), thông qua các biểu hiện cụ thể về hành vi trong quá trình tham gia hoạt động tập thể và các kết quả, sản phẩm của HS trong mỗi hoạt động. SGK chỉ cung cấp tiêu chí cho HS tự đánh giá sau mỗi chủ đề. Sách giáo viên cung cấp thêm các phương pháp đánh giá đa dạng hơn để GV có thể lựa chọn. Bên cạnh việc yêu cầu HS thực hiện đánh giá theo SGK, GV có thể sử dụng thêm các cách đánh giá khác được trình bày trong sách GV để có được nhiều thông tin đánh giá hơn, đồng thời giúp HS phát triển năng lực đánh giá.

Đối với loại hình sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, nội dung đánh giá chủ yếu tập trung vào sự tích cực, đóng góp của HS cho các hoạt động tập thể, số giờ tham gia các hoạt động và việc thực hiện có kết quả hoạt động chung của tập thể. Ngoài ra, các yếu tố như động cơ, tinh thần, thái độ, ý thức trách nhiệm của HS đối với các hoạt động chung cũng được đánh giá thường xuyên trong quá trình tham gia hoạt động.

Cần kết hợp đánh giá của GV (quan sát, thông tin về số giờ/số lần tham gia hoạt động tập thể, hoạt động xã hội, hoạt động hướng nghiệp,...) với tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS, đánh giá của cha mẹ HS và đánh giá của cộng đồng (vì có nhiều hoạt động liên quan đến sinh hoạt trong gia đình, hoạt động thiện nguyện, bảo vệ môi trường và cảnh quan thiên nhiên tại địa phương); GV chủ nhiệm lớp chịu trách nhiệm tổng hợp cứ liệu, kết quả đánh giá.

IV. Hướng dẫn thực hiện kiểm tra, đánh giá

1. Quy định về đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh trung học phổ thông

Theo Quy định đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT thì kết quả học tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được đánh giá bằng nhận xét theo **01 (một) trong 02 (hai) mức: Đạt, Chưa đạt.**

1.1. Hình thức đánh giá

- a) Giáo viên dùng hình thức nói hoặc viết để nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập của học sinh; nhận xét sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu của học sinh trong quá trình rèn luyện và học tập; đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh.
- b) Học sinh dùng hình thức nói hoặc viết để tự nhận xét về việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập, sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu của bản thân.
- c) Cha mẹ học sinh, cơ quan, tổ chức, cá nhân có tham gia vào quá trình giáo dục học sinh cung cấp thông tin phản hồi về việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập của học sinh.
- d) Đánh giá bằng nhận xét kết quả rèn luyện và học tập của học sinh được sử dụng trong đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì thông qua các hình thức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập của học sinh phù hợp với đặc thù của môn học.

1.2. Đánh giá thường xuyên

1. Đánh giá thường xuyên được thực hiện thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập.
2. Đối với một môn học, mỗi học sinh được kiểm tra, đánh giá nhiều lần, trong đó chọn một số lần kiểm tra, đánh giá phù hợp với tiến trình dạy học theo kế hoạch giáo dục của tổ

chuyên môn, ghi kết quả đánh giá vào sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học) để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư này, như sau: Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét (không bao gồm cụm chuyên đề học tập): mỗi học kì chọn **02 (hai)** lần.

1.3. Đánh giá định kì

Trong mỗi học kì, mỗi môn học đánh giá bằng nhận xét có 01 (một) lần đánh giá giữa kì và 01 (một) lần đánh giá cuối kì.

1.4. Đánh giá kết quả học tập của học sinh

1. Kết quả học tập của học sinh theo môn học

- Trong một học kì, kết quả học tập mỗi môn học của học sinh được đánh giá theo 01 (một) trong 02 (hai) mức: Đạt, Chưa đạt.

+ Mức Đạt: Có đủ số lần kiểm tra, đánh giá theo quy định tại Thông tư này và tất cả các lần được đánh giá mức Đạt.

+ Mức Chưa đạt: Các trường hợp còn lại.

- Cả năm học, kết quả học tập mỗi môn học của học sinh được đánh giá theo 01 (một) trong 02 (hai) mức: Đạt, Chưa đạt.

+ Mức Đạt: Kết quả học tập học kì II được đánh giá mức Đạt.

+ Mức Chưa đạt: Kết quả học tập học kì II được đánh giá mức Chưa đạt.

1.5. Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh

1. 5.1. Căn cứ và tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh

a) Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh căn cứ vào yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực chung theo các mức độ phù hợp với môn học, cấp học quy định trong Chương trình tổng thể và yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù quy định trong Chương trình môn học trong Chương trình giáo dục phổ thông.

b) Giáo viên môn học căn cứ quy định tại điểm a khoản này nhận xét, đánh giá kết quả rèn luyện, sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu của học sinh trong quá trình rèn luyện và học tập môn học.

c) Giáo viên chủ nhiệm căn cứ quy định tại điểm a khoản này theo dõi quá trình rèn luyện và học tập của học sinh; tham khảo nhận xét, đánh giá của giáo viên môn học, thông tin phản hồi của cha mẹ học sinh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình giáo dục học sinh; hướng dẫn học sinh tự nhận xét; trên cơ sở đó nhận xét, đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh theo các mức quy định tại khoản 2 Điều này.

1.5.2. Kết quả rèn luyện của học sinh trong từng học kì và cả năm học

Kết quả rèn luyện của học sinh trong từng học kì và cả năm học được đánh giá theo 01 (một) trong 04 (bốn) mức: Tốt, Khá, Đạt, Chưa đạt.

a) Kết quả rèn luyện của học sinh trong từng học kì

- Mức Tốt: Đáp ứng tốt yêu cầu cần đạt về phẩm chất được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông và có nhiều biểu hiện nổi bật.
- Mức Khá: Đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông và có biểu hiện nổi bật nhưng chưa đạt được mức Tốt.
- Mức Đạt: Đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông.
- Mức Chưa đạt: Chưa đáp ứng được yêu cầu cần đạt về phẩm chất được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông.

b) Kết quả rèn luyện của học sinh cả năm học

- Mức Tốt: học kì II được đánh giá mức Tốt, học kì I được đánh giá từ mức Khá trở lên.
- Mức Khá: học kì II được đánh giá mức Khá, học kì I được đánh giá từ mức Đạt trở lên; học kì II được đánh giá mức Đạt, học kì I được đánh giá mức Tốt; học kì II được đánh giá mức Tốt, học kì I được đánh giá mức Đạt hoặc Chưa đạt.
- Mức Đạt: học kì II được đánh giá mức Đạt, học kì I được đánh giá mức Khá, Đạt hoặc Chưa đạt; học kì II được đánh giá mức Khá, học kì I được đánh giá mức Chưa đạt.
- Mức Chưa đạt: Các trường hợp còn lại.

2. Ví dụ minh họa Ma trận kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

<i>Loại hình kiểm tra, đánh giá</i>		<i>Nội dung kiểm tra, đánh giá</i>	<i>Kết quả kiểm tra, đánh giá</i>
Thường xuyên	Lần 1	Chủ đề 1: Xây dựng và phát triển nhà trường HĐ 3: Hợp tác với bạn để cùng xây dựng và thực hiện các hoạt động xây dựng, phát triển nhà	- Đạt: + HS đề xuất được một hoạt động xây dựng, phát triển nhà trường và cách hợp tác với bạn để thực hiện được. + HS thực hiện được hoạt động đã đề xuất cùng các bạn một cách chủ động, nhiệt tình.

		trường	<ul style="list-style-type: none"> - Không đạt: + HS không tham gia hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường. + HS chưa hợp tác được với các bạn khi tham gia hoạt động xây dựng, phát triển nhà trường.
	Lần 2	<p>Chủ đề 2: Quản lí bản thân</p> <p>HĐ 5: Duy trì việc quản lí cảm xúc và làm chủ bản thân</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đạt: + HS chia sẻ được nội dung một số cuốn sách về kĩ năng quản lí cảm xúc và giao tiếp, ứng xử đã sưu tầm. + HS tham gia tổ chức, đóng góp ý kiến, quan điểm của bản thân trong toạ đàm: Quan hệ bạn bè: từ trường học đến mạng xã hội. - Không đạt: + HS không sưu tầm tài liệu theo yêu cầu. + HS không tham gia toạ đàm, không phát biểu ý kiến, lơ đãnh,...
Định kì	Giữa kì	<p>Chủ đề 3: Hoàn thiện bản thân</p> <p>HĐ 6: Nỗ lực hoàn thiện bản thân</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đạt: + HS xác định được mục tiêu phấn đấu và những việc cụ thể cần làm để hoàn thiện bản thân. + HS thể hiện nỗ lực vượt qua khó khăn để đạt mục tiêu và có kết quả cụ thể. - Không đạt: + HS không xác định được mục tiêu phấn đấu hoàn thiện bản thân, không xác định được những việc cần thực hiện. + Trong quá trình thực hiện, HS dễ

			bỏ cuộc, thực hiện không nghiêm túc, không đạt được kết quả.
	Cuối kì	<p>Chủ đề 4: Trách nhiệm với gia đình</p> <p>HĐ 4: Thực hành hoá giải mâu thuẫn, xung đột trong gia đình</p> <p>HĐ 6: Tổ chức, sắp xếp hợp lí công việc gia đình</p>	<p>- Đạt:</p> <p>+ HS xây dựng được tình huống giả định về mâu thuẫn, xung đột trong gia đình và đóng vai giải quyết được các tình huống đó.</p> <p>+ HS nhận diện được điểm chưa hợp lí trong tổ chức, sắp xếp công việc ở gia đình mình và có thể đưa ra phương án điều chỉnh, sắp xếp lại.</p> <p>- Không đạt:</p> <p>+ HS không nhận diện được những mâu thuẫn trong gia đình, không giải quyết được mâu thuẫn gia đình.</p> <p>+ HS không quan tâm đến việc tổ chức, sắp xếp công việc trong gia đình.</p>
Thường xuyên	Lần 1	<p>Chủ đề 5: Xây dựng cộng đồng văn minh</p> <p>HĐ 5: Xây dựng và thực hiện kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về văn hoá mạng xã hội</p>	<p>- Đạt:</p> <p>+ HS xây dựng được kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về văn hoá mạng xã hội.</p> <p>+ HS tham gia thực hiện được kế hoạch truyền thông một các chủ động, tích cực, hiệu quả.</p> <p>- Không đạt:</p> <p>+ HS không tham gia xây dựng kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về văn hoá mạng xã hội.</p> <p>+ HS không thực hiện nhiệm vụ được giao khi tổ chức truyền thông.</p>

	Lần 2	<p>Chủ đề 7:</p> <p>HĐ 5: Phân tích yêu cầu của nhà tuyển dụng về phẩm chất và năng lực của người lao động</p>	<p>- Đạt:</p> <p>+ HS phân tích được những phẩm chất, năng lực của người lao động mà nhà tuyển dụng yêu cầu theo các mẫu thông tin tuyển dụng (trong SGK và tự sưu tầm).</p> <p>+ HS xác định được yêu cầu của nhà tuyển dụng đối với ngành nghề mà bản thân quan tâm.</p> <p>- Không đạt:</p> <p>HS không chỉ ra được những yêu cầu của nhà tuyển dụng về phẩm chất, năng lực đối với người lao động.</p>
Định kì	Giữa kì	<p>Chủ đề 6: Bảo vệ môi trường, tài nguyên và cảnh quan thiên nhiên</p> <p>HĐ 6: Quảng bá hình ảnh cảnh quan thiên nhiên</p>	<p>- Đạt:</p> <p>+ HS đề xuất, lựa chọn được hình thức quảng bá phù hợp.</p> <p>+ HS thiết kế được hoạt động quảng bá cảnh quan thiên nhiên của địa phương.</p> <p>+ HS vận động được mọi người cùng tham gia hoạt động quảng bá.</p> <p>+ HS thực hiện hoạt động quảng bá hiệu quả.</p> <p>- Không đạt:</p> <p>+ HS không thiết kế được hoạt động quảng bá cảnh quan thiên nhiên.</p> <p>+ HS không tham gia hoặc thực hiện không hiệu quả, không chủ động hoạt động quảng bá.</p>
	Cuối kì	<p>Chủ đề 8: Lựa chọn nghề nghiệp tương</p>	<p>- Đạt:</p> <p>+ HS xác định được thông tin cơ bản</p>

		<p>lai</p> <p>HĐ 2: Tìm hiểu các thông tin cơ bản về các trường trung cấp, cao đẳng, đại học liên quan đến nhóm nghề, nghề mà bản thân dự định lựa chọn</p> <p>HĐ 4: Đánh giá sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề, nghề lựa chọn</p>	<p>về các trường trung cấp, cao đẳng, đại học liên quan đến nhóm nghề, nghề bản thân dự định lựa chọn.</p> <p>+ HS đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân với từng nhóm nghề.</p> <p>+ HS đối chiếu và xác định được mức độ phù hợp giữa phẩm chất, năng lực của bản thân với yêu cầu về phẩm chất, năng lực của nghề mà bản thân dự định lựa chọn.</p> <p>- Không đạt:</p> <p>+ HS không tìm hiểu được thông tin hoặc tìm hiểu thông tin không đầy đủ, không chính xác về các trường trung cấp, cao đẳng, đại học liên quan đến nghề bản thân dự định lựa chọn.</p> <p>+ HS không so sánh, đối chiếu và đánh giá được sự phù hợp của bản thân với nghề dự định lựa chọn.</p>
--	--	--	---

Phần thứ hai
BÀI SOẠN MINH HOẠ
CHỦ ĐỀ 2
QUẢN LÝ BẢN THÂN

I. MỤC TIÊU

Theo yêu cầu cần đạt:

- Quản lý được cảm xúc của bản thân và ứng xử hợp lý trong các tình huống giao tiếp khác nhau;
- Làm chủ và kiểm soát được các mối quan hệ với bạn bè ở trường cũng như qua mạng xã hội.

Về năng lực:

- Tự chủ, tự học: Thể hiện khả năng làm chủ, kiểm soát mối quan hệ bạn bè ở trường và qua mạng xã hội; làm chủ, kiểm soát được cảm xúc của bản thân.
- Giao tiếp và hợp tác: Ứng xử phù hợp trong các tình huống giao tiếp khác nhau.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giải quyết các tình huống hợp lý, có sự sáng tạo, linh hoạt giúp giao tiếp hiệu quả.

Về phẩm chất:

- Nhân ái: Thể hiện ở việc quản lý được cảm xúc và ứng xử hoà nhã với mọi người.
- Chăm chỉ: Tích cực hoàn thành các nhiệm vụ học tập.
- Trung thực: Chân thành trong các mối quan hệ, tôn trọng cảm xúc của bản thân và của mọi người.
- Trách nhiệm: Quan tâm đến bạn bè, chia sẻ và giúp đỡ các bạn trong khả năng của mình.

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên

- Suu tầm các tài liệu, bài viết, câu chuyện về cách quản lý cảm xúc cá nhân.
- Xây dựng các tình huống về giao tiếp, ứng xử đòi hỏi khả năng làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè.
- Giới thiệu về các bài tập thực hành để rèn kỹ năng quản lý cảm xúc cá nhân.

2. Học sinh

- Tìm hiểu về cách làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở trường và qua mạng xã hội.
- Tham khảo những kinh nghiệm về cách quản lý cảm xúc và ứng xử phù hợp.
- Suy nghĩ những biện pháp để quản lý cảm xúc bản thân và làm chủ các mối quan hệ với bạn bè.
- Chuẩn bị một số tình huống có liên quan đến chủ đề.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG SINH HOẠT DƯỚI CỜ

1.1. Toạ đàm về vai trò của quản lý cảm xúc

- Tổ chức diễn đàn trực tuyến hoặc trực tiếp cho HS bày tỏ quan điểm của mình về vai trò của quản lý cảm xúc, những tác hại của việc không quản lý tốt cảm xúc. Lựa chọn những bài viết đặc sắc để chia sẻ.
- Gặp gỡ khách mời để cùng trao đổi về vai trò của quản lý cảm xúc.

1.2. Tham gia các hoạt động rèn luyện khả năng quản lý cảm xúc của bản thân

- Tìm hiểu các hoạt động rèn luyện khả năng quản lý cảm xúc của bản thân.
- Thực hiện và ghi lại “Nhật kí hoạt động”.
- Trao đổi với các bạn về những thay đổi tích cực của bản thân trong việc quản lý cảm xúc sau khi tham gia các hoạt động.

1.3. Chia sẻ cách làm chủ các mối quan hệ

- Chia sẻ trực tiếp hoặc qua diễn đàn về cách làm chủ các mối quan hệ.
- Gặp gỡ khách mời để cùng trao đổi, chia sẻ về cách làm chủ các mối quan hệ.

1.4. Trao đổi về vấn đề làm chủ và kiểm soát mối quan hệ với bạn bè

- Tổ chức toạ đàm hoặc diễn đàn trao đổi về vấn đề làm chủ và kiểm soát mối quan hệ với bạn bè.
- Lắng nghe lời chia sẻ của chuyên gia/khách mời về cách làm chủ bản thân và kiểm soát tốt mối quan hệ với bạn bè.

2. HOẠT ĐỘNG SINH HOẠT LỚP

2.1. Học hỏi những cách quản lý cảm xúc và ứng xử phù hợp

- Suu tầm những câu chuyện, tình huống, nhân vật có cách quản lý cảm xúc và ứng xử phù hợp.
- Chia sẻ điều học hỏi được từ những cách quản lý cảm xúc và ứng xử đó.

2.2. Trao đổi về cách suy nghĩ tích cực để quản lý cảm xúc

- Chia sẻ về cách suy nghĩ tích cực để quản lý cảm xúc bản thân.
- Trao đổi những tình huống thực tế đã trải qua và cách quản lý cảm xúc bản thân trong những tình huống đó.

2.3. Trao đổi về ý nghĩa của việc làm chủ và kiểm soát mối quan hệ với bạn bè

- Chia sẻ ý nghĩa của việc làm chủ và kiểm soát mối quan hệ với bạn bè.
- Trao đổi những khó khăn gặp phải trong việc kiểm soát mối quan hệ với bạn bè và cách khắc phục khó khăn.

3. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

Hoạt động 1: Tìm hiểu về cách quản lí cảm xúc và ứng xử hợp lí trong giao tiếp

a. Mục tiêu

Sau hoạt động, HS sẽ:

- Hiểu được cách quản lí cảm xúc và ứng xử phù hợp trong giao tiếp.
- Biết cách quản lí cảm xúc và ứng xử phù hợp trong các tình huống giao tiếp khác nhau.

b. Nội dung

- Trao đổi về các cảm xúc, tình huống làm nảy sinh cảm xúc của bản thân.
- Thảo luận về cách ứng xử phù hợp trong các tình huống giao tiếp.

c. Sản phẩm

Cách ứng xử phù hợp với cảm xúc trong các tình huống giao tiếp khác nhau:

- + Khi vui vẻ;
- + Khi buồn bã;
- + Khi sợ hãi;
- + Khi chán ghét;
- + Khi tức giận;
- + Khi ngạc nhiên;
- + Khi tin tưởng;
- + Khi hi vọng;
- + ...

d. Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ 1: Xác định cảm xúc và cách ứng xử phù hợp trong các tình huống giao tiếp.

- Liệt kê các cảm xúc của bản thân (vui vẻ, buồn bã, sợ hãi, chán ghét, tức giận, ngạc nhiên, hi vọng, tin tưởng,...).
- Trao đổi cặp đôi về các tình huống làm nảy sinh những cảm xúc đó.
- Thảo luận về cách ứng xử phù hợp với cảm xúc trong các tình huống giao tiếp khác nhau:
- + Khi vui vẻ;
- + Khi buồn bã;

- + Khi sợ hãi;
- + Khi chán ghét;
- + Khi tức giận;
- + Khi ngạc nhiên;
- + Khi tin tưởng;
- + Khi hi vọng;
- + ...

Nhiệm vụ 2: Trao đổi về cách quản lí cảm xúc và ứng xử hợp lí trong giao tiếp.

– Cách 1:

- + Thảo luận nhóm và vẽ sơ đồ tư duy về cách quản lí cảm xúc và ứng xử hợp lí trong giao tiếp.
- + Chia sẻ sơ đồ tư duy và cùng thảo luận để đi đến ý kiến thống nhất về cách quản lí cảm xúc và ứng xử hợp lí trong giao tiếp.

– Cách 2:

- + Chia sẻ những tình huống thể hiện cách quản lí cảm xúc và ứng xử phù hợp trong giao tiếp hoặc những tình huống thể hiện việc chưa quản lí tốt cảm xúc và ứng xử chưa phù hợp.
- + Những bài học rút ra từ các tình huống đó, cách khắc phục những hạn chế còn tồn tại trong quản lí cảm xúc và ứng xử.

Kết luận

Trong mỗi chúng ta đều tồn tại những loại cảm xúc khác nhau, chúng ảnh hưởng đến lối sống và sự tương tác của chúng ta với mọi người. Vì vậy, cần hiểu được các loại cảm xúc cơ bản thường có ở con người, từ đó có cách quản lí và điều chỉnh cảm xúc cho phù hợp trong các tình huống giao tiếp khác nhau.

Hoạt động 2: Tìm hiểu về việc làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè

a. Mục tiêu

Sau hoạt động, HS sẽ:

- Phân tích được ý nghĩa của việc làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè.
- Biết cách làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè.
- Vận dụng hiệu quả việc làm chủ và kiểm soát mối quan hệ với bạn bè trong học tập và trong cuộc sống.

b. Nội dung

- Thảo luận để xác định biểu hiện của việc làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè.

- Thảo luận về những khó khăn và cách khắc phục trong việc làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở trường cũng như qua mạng xã hội.

c. Sản phẩm

- Biểu hiện của việc làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè.
- Những khó khăn và cách khắc phục trong việc làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở trường cũng như qua mạng xã hội.

d. Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ 1: Thảo luận về các tình huống.

- Cách 1:
- + Chia nhóm và thảo luận về hai tình huống trong SGK trang 17 theo gợi ý:
- Chỉ ra nhân vật đã thể hiện và chưa thể hiện khả năng làm chủ, kiểm soát được mối quan hệ với bạn bè. Giải thích tại sao.
 - Nêu yếu tố có thể ảnh hưởng đến khả năng làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè của các nhân vật.
- + Chia sẻ kết quả thảo luận.
- Cách 2:
- + Chia sẻ tình huống đã gặp về việc thể hiện tốt hoặc chưa tốt khả năng làm chủ và kiểm soát mối quan hệ với bạn bè.
- + Những bài học rút ra từ tình huống đó.
- Cách 3:
- + Xây dựng tình huống về việc thể hiện tốt hoặc chưa tốt khả năng làm chủ và kiểm soát mối quan hệ với bạn bè.
- + Thảo luận, phân tích tình huống.
- + Các bài học kinh nghiệm.

Nhiệm vụ 2: Xác định biểu hiện của việc làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè.

- Cách 1:
- + Sử dụng kỹ thuật động não công khai để thu thập ý kiến HS về việc làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè: Với bạn bè ở trường thì cần làm gì? Với bạn bè qua mạng xã hội thì cần ứng xử thế nào?
- + Liệt kê ra các ý kiến.
- + Lựa chọn và thống nhất cách thể hiện việc làm chủ và kiểm soát tốt các mối quan hệ với bạn bè.
- Cách 2:

+ Chia nhóm chẵn – lẻ. Nhóm chẵn thảo luận cách làm chủ và kiểm soát mối quan hệ với bạn bè ở trường. Nhóm lẻ thảo luận về cách làm chủ và kiểm soát mối quan hệ với bạn bè qua mạng xã hội;

+ Trao đổi kết quả thảo luận.

Nhiệm vụ 3: Chia sẻ khó khăn và cách khắc phục trong việc làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè.

– Sử dụng kỹ thuật “Khăn trải bàn” để thảo luận về những khó khăn và cách khắc phục trong việc làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở trường cũng như qua mạng xã hội.

– Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

– Rút ra những cách khắc phục khó khăn trong việc làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè.

Kết luận

Tìm hiểu việc làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè là một việc làm rất có ý nghĩa đối với mỗi người. Từ nhận thức đúng, mỗi người sẽ có thái độ và hành vi, thói quen cư xử phù hợp với các chuẩn mực đạo đức xã hội. Trên cơ sở đó, các mối quan hệ đã gây dựng sẽ ngày càng trở nên gắn bó, bền chặt.

Hoạt động 3: Rèn luyện khả năng làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè

a. Mục tiêu

Sau hoạt động, HS sẽ:

– Có kỹ năng làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè.

– Xử lý hiệu quả các tình huống nảy sinh trong mối quan hệ với bạn bè.

b. Nội dung

– Thảo luận nhóm về cách làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở trường và qua mạng xã hội.

– Đóng vai thể hiện việc làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ bạn bè.

c. Sản phẩm

Cách làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè trong tình huống cụ thể.

d. Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ 1: Trao đổi về cách làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè.

– HS tiến hành thảo luận nhóm về cách làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với bạn bè ở trường và qua mạng xã hội.

– Trao đổi kết quả thảo luận.

Nhiệm vụ 2: Đóng vai thể hiện việc làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ bạn bè.

– Cách 1:

+ Đóng vai xử lý các tình huống trong SGK trang 19.

+ Nhận xét về cách nhập vai xử lý tình huống của các nhóm.

– Cách 2:

+ Mỗi nhóm tự xây dựng tình huống thể hiện việc làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ bạn bè ở trường và qua mạng xã hội.

+ Bắt thăm tình huống và đóng vai xử lý tình huống.

+ Thảo luận về cách nhập vai và xử lý tình huống của các nhóm.

– Cách 3:

+ Chia nhóm, mỗi nhóm tự xây dựng tình huống và giao chéo cho các nhóm xử lý tình huống.

+ Đưa ra các cách xử lý tình huống khác nhau.

+ Thảo luận để tìm ra cách xử lý tình huống hiệu quả nhất.

Kết luận

Để có khả năng làm chủ và kiểm soát tốt các mối quan hệ với bạn bè ở trường và bạn bè qua mạng xã hội đòi hỏi mỗi người cần phải có ý thức rèn luyện mọi lúc, mọi nơi, qua mọi người và qua từng trường hợp. Biết lắng nghe, tôn trọng và luôn học hỏi chính là chìa khoá cho việc thiết lập và duy trì các mối quan hệ tốt đẹp.

Hoạt động 4: Rèn luyện quản lý cảm xúc và ứng xử hợp lý trong giao tiếp

a. Mục tiêu

Sau hoạt động, HS sẽ:

– Biết cách rèn luyện quản lý cảm xúc và ứng xử hợp lý trong giao tiếp.

– Thực hiện hiệu quả việc rèn luyện quản lý cảm xúc và ứng xử hợp lý trong giao tiếp.

b. Nội dung

Đóng vai thể hiện cách quản lý cảm xúc để ứng xử hợp lý trong các tình huống giao tiếp.

c. Sản phẩm

Cách quản lý cảm xúc và ứng xử hợp lý trong các tình huống giao tiếp.

d. Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ 1: Đóng vai thể hiện cách quản lý cảm xúc để ứng xử hợp lý trong các tình huống giao tiếp.

– Cách 1:

+ Chia nhóm thảo luận về cách xử lý các tình huống trong SGK trang 20, 21.

+ Đóng vai để thể hiện cách xử lý trong tình huống đó.

+ Nhận xét, trao đổi về cách xử lý tình huống của mỗi nhóm.

– Cách 2:

+ Xây dựng các tình huống mới về cách quản lí cảm xúc để ứng xử hợp lí trong các tình huống giao tiếp.

+ Chia nhóm thảo luận về cách xử lí tình huống và đóng vai thể hiện.

+ Nhận xét, trao đổi về cách xử lí tình huống của mỗi nhóm.

Nhiệm vụ 2: Thực hành các cách phù hợp để quản lí cảm xúc và ứng xử hợp lí trong các tình huống giao tiếp hằng ngày.

– Vận dụng các cách quản lí cảm xúc và ứng xử hợp lí đã biết vào các tình huống giao tiếp hằng ngày.

– Ghi chép lại các tình huống, câu chuyện ấn tượng mà bản thân đã trải nghiệm cũng như cách thức đã vận dụng để quản lí cảm xúc và ứng xử hợp lí trong giao tiếp.

– Chia sẻ với các bạn.

Nhiệm vụ 3: Chia sẻ tình huống thực tế và cách em đã quản lí cảm xúc để ứng xử phù hợp trong tình huống đó.

– Chia sẻ trong nhóm về những tình huống thực tế đã trải qua và cách cách quản lí cảm xúc để ứng xử phù hợp trong tình huống đó.

– Diễn tả cảm xúc của em về tình huống đó (em cảm thấy thoải mái và tự tin khi kiểm soát cảm xúc của mình, hay em thực hiện điều đó một cách miễn cưỡng; dễ dàng thực hiện việc kiểm soát cảm xúc hay gặp nhiều khó khăn khi làm điều đó,...).

– Trao đổi những điều em thu nhận được từ trải nghiệm của bản thân và của các bạn.

Kết luận

Quản lí cảm xúc chính là biện pháp sử dụng lí trí để có thể điều khiển một phần các biểu hiện của cảm xúc, nhờ vậy sẽ làm thay đổi các hành động, phản ứng trước các tác động và điều chỉnh chúng theo hướng tích cực hơn. Trải qua mỗi một tình huống, chúng ta sẽ có thêm những kinh nghiệm để quản lí tốt cảm xúc và ứng xử phù hợp hơn trong các mối quan hệ giao tiếp.

Hoạt động 5: Duy trì việc quản lí cảm xúc và làm chủ mối quan hệ bạn bè

a. Mục tiêu

Sau hoạt động, HS sẽ:

– Biết cách duy trì việc quản lí cảm xúc và làm chủ mối quan hệ bạn bè.

– Thực hiện tốt việc quản lí cảm xúc và làm chủ mối quan hệ với bạn bè.

b. Nội dung

– Chia sẻ với các bạn những cuốn sách về kĩ năng quản lí cảm xúc và giao tiếp, ứng xử.

– Tổ chức tọa đàm về mối quan hệ bạn bè.

c. Sản phẩm

– Thông tin về những cuốn sách kĩ năng quản lí cảm xúc và giao tiếp, ứng xử.

– Các bài tham luận, quan điểm về việc làm chủ mối quan hệ bạn bè.

d. Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ 1: Suu tầm và chia sẻ những cuốn sách về kỹ năng quản lý cảm xúc và giao tiếp, ứng xử.

– Mỗi cá nhân suu tầm những cuốn sách về kỹ năng quản lý cảm xúc và giao tiếp, ứng xử.

– Trao đổi về những cuốn sách đã suu tầm được và chia sẻ những giá trị/bài học kinh nghiệm thu nhận được từ những cuốn sách đó.

Nhiệm vụ 2: Tổ chức tọa đàm: Quan hệ bạn bè – từ trường học đến mạng xã hội.

– Mỗi tổ/nhóm sẽ chuẩn bị tham luận về chủ đề “*Quan hệ bạn bè – từ trường học đến mạng xã hội*”.

– Trao đổi, tranh biện về các nội dung tham luận.

– Trao giải cho những tham luận đặc sắc dựa trên biểu quyết của tập thể.

Kết luận

Bất kì mối quan hệ bạn bè nào cũng cần sự lắng nghe, tôn trọng, thấu hiểu và chân thành. Để có những tình bạn đẹp và bền vững, mỗi người cần rèn luyện không ngừng cách bày tỏ cảm xúc cũng như hành vi ứng xử một cách phù hợp, thiện chí.

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

1. Mục tiêu

- HS rèn luyện được khả năng tự nhận xét, tự đánh giá bản thân sau các hoạt động.
- HS đánh giá được thái độ tham gia hoạt động trong chủ đề.
- HS đánh giá được kết quả thực hiện các nhiệm vụ đặt ra trong chủ đề của bản thân và các bạn.

2. Gợi ý cách tiến hành

2.1. Tự đánh giá kết quả thực hiện hoạt động của chủ đề

Chọn một trong ba mức độ sau để đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề theo các tiêu chí.

<i>Hoàn thành tốt</i> 	<i>Hoàn thành</i> 	<i>Chưa hoàn thành</i> 
--	--	---

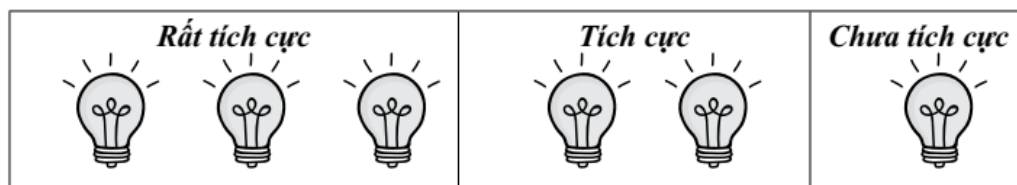
Các tiêu chí đánh giá:

- (1) Xác định được cách quản lý cảm xúc để ứng xử hợp lí trong những tình huống giao tiếp khác nhau.
- (2) Quản lý được cảm xúc và ứng xử hợp lí trong giao tiếp.

- (3) Chỉ ra được biểu hiện của làm chủ và kiểm soát cảm xúc trong các mối quan hệ bạn bè.
- (4) Chủ động thực hiện các biện pháp cụ thể để làm chủ và kiểm soát mối quan hệ bạn bè ở trường và qua mạng xã hội.

2.2. Tự đánh giá mức độ tham gia của mình vào các hoạt động trong chủ đề

HS chọn một trong ba mức độ dưới đây để đánh giá sự tham gia của mình vào các hoạt động:



2.3. Đánh giá đồng đẳng trong nhóm

Hãy đánh giá về mức độ tích cực tham gia và kết quả làm việc của em và các bạn trong nhóm theo mẫu:

STT	Họ và tên thành viên	Mức độ tham gia	Kết quả làm việc

Ghi chú:

Mức độ tham gia	Kết quả làm việc
1. Rất tích cực: Chủ động, tự giác tham gia vào hoạt động một cách hứng thú, say mê, nhiệt tình	1. Tốt: Thực hiện việc được giao có kết quả tốt
2. Tích cực: Chủ động, tự giác tham gia vào hoạt động theo khả năng của bản thân	2. Bình thường: Kết quả đạt yêu cầu
3. Không tích cực: Ít hoặc không tham gia vào hoạt động nào	3. Chưa tốt: Không đạt được kết quả nào hoặc kết quả chưa